

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: **371/2023/HS-ST**
Ngày 30/11/2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Viết Kiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hồ Tùng Mận
2. Ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Vi là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 380/2023/TLST-HS, ngày 17 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 379/2023/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Huỳnh Tấn Đ**; Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 06 tháng 3 năm 1988 tại: tỉnh Đắk Lắk; Nơi thường trú: **Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**; Nơi ở hiện tại: **G N, phường T, thành phố B**; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12, Tiền án; Tiền sự: Không; Con ông: **Huỳnh Tấn T**, sinh năm 1967; Con bà: **Lê Thị Diệp H**; sinh năm 1966. Hiện cha mẹ sinh sống **Thôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk**. Bị can có vợ là **Thái Thị Ngọc L**, có 01 con sinh năm 2019.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ **Công an thành phố B**, từ ngày 11/9/2023 đến nay. (có mặt)

Người chứng kiến:

1. Ông Phan Thanh G (vắng mặt)

Địa chỉ: 1 N, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn T1 (vắng mặt)

Địa chỉ: 2 Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Huỳnh Tấn Đ là đối tượng sử dụng ma túy, loại M (hay còn gọi là ma túy đá) từ đầu năm 2023. Thông qua mối quan hệ xã hội, Đ có quen biết người nam giới tên thường gọi là S (chưa xác định nhân thân, lai lịch) cho Đ số điện thoại của người nam giới bán ma túy đá tên thường gọi là T2 (chưa xác định nhân thân, lai lịch). Vào lúc 11 giờ 00 phút, ngày 11/09/2023, Đ sử dụng điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu Vàng, gắn sim số 0375.932331 liên lạc vào số điện thoại 0879534518 của T2 để hỏi mua 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy đá để về sử dụng. T2 đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực hẻm A L, phường T, thành phố B. Đ bắt xe thô (chưa xác định nhân thân, lai lịch) đứng bên đường trước số nhà G N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đi đến điểm hẹn mua ma túy. Tại đây, Đ đưa tiền cho T2 và T2 bán cho Đ 01 (một) gói nylon ma túy đá. Khi mua được ma túy, Đ cất giấu vào bên trong túi áo sơ mi trắng có hoa văn hình cây dừa màu xanh phía trước ngực bên trái rồi đi bộ đến trước số nhà A L, phường T, thành phố B thì bị Công an phường T bắt quả tang thu giữ: 01 (một) gói nylon chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, được niêm phong vào một phong bì thư có chữ ký và ghi họ tên của Huỳnh Tấn Đ, Nguyễn T1, Phan Thanh G, Nguyễn Bá T3 và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an phường T, thành phố B theo quy định của pháp luật.

Tiến hành đưa Huỳnh Tấn Đ đi xét nghiệm chất ma túy tại Bệnh viện đa khoa thành phố B, kết quả: Huỳnh Tấn Đ dương tính với ma túy Methamphetamine. Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, bị can Huỳnh Tấn Đ còn khai nhận: Ngày 09/09/2023, Đ mua của T2 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) ma túy đá, Đ đã sử dụng hết.

Kết luận giám định chất ma túy số: 1119/KL-KTHS ngày 18 tháng 09 năm 2023 của phòng K, công an tỉnh Đ kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng chứa trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là chất Ma túy, khối lượng là: 0,1698 gam ma túy, loại Methamphetamine.

Tại bản cáo trạng số: 380/CT-VKS TP.BMT ngày 17/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột, truy tố bị cáo **Huỳnh Tấn Đ** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự

Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới làm thay đổi bản chất của vụ án nên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp Buôn Ma Thuột vẫn giữ nguyên bản cáo trạng số: 380/CT-VKS TP.BMT ngày 17/11/2023 và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Tấn Đ** phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị xử phạt: **Huỳnh Tấn Đ** từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu tiêu huỷ ma túy khối lượng 0,1279 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì và bao gói số 1119/KL-KTHS ngày 18/09/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, là tang vật của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu Vàng, IMEL1: 865675038813906; IMEL2: 865675038813898, số thuê bao: 0375.932.331 là tài sản của bị cáo **Huỳnh Tấn Đ** sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an thành phố B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo **Huỳnh Tấn Đ** đã thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng. Vào khoảng 22 giờ 00 ngày 11/09/2023, tại trước **số nhà A L**,

phường T, thành phố B. Huỳnh Tấn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Công an phường T bắt quả tang. Thu giữ: 0,1698 gam ma túy, loại Methamphetamine

Do đó, có đủ cơ sở pháp lý kết luận hành vi của bị cáo Huỳnh Tấn Đ đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất của vụ án do bị cáo gây ra là nghiêm trọng, đã xâm phạm trực tiếp đến sự độc quyền quản lý của nhà nước và các chất ma túy và gây ảnh hưởng xấu cho xã hội về nhiều mặt. Bị cáo có đủ khả năng để nhận thức được chất ma túy Methamphetamine (nằm trong Danh mục II, Nghị định 82 ngày 19/7/2013 của Chính phủ) là loại ma túy có sự gây nghiện cao thuộc sự quản lý độc quyền của nhà nước, việc tàng trữ không được sự cho phép của cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật. Do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra.

Về tình tiết định khung hình phạt:

Hành vi của “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo không vi phạm tình tiết định khung do vậy chỉ xét xử tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. “ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR – 11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Về các tình tiết tăng nặng: Không có

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo.

Về nhân thân của bị cáo, HĐXX thấy rằng: Bị cáo Huỳnh Tấn Đ có nhân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Như vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. HĐXX cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị

cáo, đề buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt, xử lý vật chứng trong vụ án là phù hợp cần chấp nhận.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ ma túy khối lượng 0,1279 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định đựng trong 01 phong bì và bao gói số 1119/KL-KTHS ngày 18/09/2023 của Phòng K Công an tỉnh Đ, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu Vàng, IMEL1: 865675038813906; IMEL2: 865675038813898, số thuê bao: 0375.932.331 là tài sản của bị cáo Huỳnh Tấn Đ sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Huỳnh Tấn Đ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B ra Quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người nam giới tên là T2 sử dụng số điện thoại 0879.534.518, bán ma túy cho Huỳnh Tấn Đ ở khu vực hẻm A L, phường T, thành phố B; người nam giới có tên thường gọi S; người nam giới chạy xe thồ. Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng và người liên quan. Hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra đã có Công văn yêu cầu mạng viễn thông cung cấp thông tin số thuê bao di động 0879.534.518 nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phúc đáp. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tách hành vi của các đối tượng và người liên quan trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với lần mua ma túy ngày 09/09/2023, Huỳnh Tấn Đ khai mua của đối tượng tên T2 (không rõ lai lịch) và đã sử dụng hết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đủ căn cứ xử lý Đ về hành vi này nên tách ra khỏi vụ án tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý theo quy định pháp luật.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Huỳnh Tấn Đ** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo **Huỳnh Tấn Đ** **01 năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 11/9/2023.

Biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu huỷ ma túy khối lượng 0,1279 gam chất ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định dựng trong 01 phong bì và bao gói số 1119/KL-KTHS ngày 18/09/2023 của **Phòng K Công an tỉnh Đ**, là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Vivo, màu Vàng, IMEL1: 865675038813906; IMEL2: 865675038813898, số thuê bao: 0375.932.331 là tài sản của bị cáo **Huỳnh Tấn Đ** sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

(Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự TP. Buôn Ma Thuột ngày 27/11/2023).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo **Huỳnh Tấn Đ** phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Công an thành phố Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS thành phố Buôn Ma Thuột;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

Lê Viết Kiên